

Số: 01/QĐ-UBND

Hoàng Diệu, ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2024
của xã Hoàng Diệu đã thông qua kỳ họp thứ 7 HĐND xã khóa XX**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG DIỆU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của
Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các
cấp ngân sách;*

*Căn cứ nghị quyết số: 29 /NQ-HĐND về việc dự toán thu chi ngân sách xã
năm 2024 ngày 28/12/2023 đã được Hội đồng nhân dân xã Hoàng Diệu thông qua;
Xét đề nghị của Công chức Tài chính - kế toán xã Hoàng Diệu.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của xã
Hoàng Diệu (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Thời gian công khai kể từ ngày 02/01/2024

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Hoàng Diệu, Công chức Tài
chính - Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Du

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được thông qua kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026)

ĐVT: 1.000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.568.000	TỔNG SỐ CHI	6.568.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	111.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	279.000	II. Chi thường xuyên	6.568.000
III. Thu bổ sung	6.178.000	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	6.178.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được thông qua kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026)
ĐVT: 1.000 đồng.

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	6.568.000	6.568.000
I	Các khoản thu 100%	111.000	111.000
1	Phí, lệ phí	20.000	20.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	66.000	66.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác	25.000	25.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	279.000	279.000
1	Các khoản thu phân chia	111.000	111.000
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	75.000	75.000
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	16.000	16.000
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	20.000	20.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	168.000	168.000
2.1	Thu tiền sử dụng đất		
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
2.3	Thuế tài nguyên		
2.4	Thuế giá trị gia tăng	120.000	120.000
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	48.000	48.000
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.178.000	6.178.000
1	Thu bổ sung cân đối	6.178.000	6.178.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được thông qua kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026)

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		TỔNG SỐ	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	3
	TỔNG CHI	6.568.000	6.568.000
	Trong đó:		
1	Chi giáo dục	19.000	19.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ		
3	Chi y tế	19.000	19.000
4	Chi văn hóa, thông tin	31.500	31.500
5	Chi phát thanh, truyền thanh	87.353	87.353
6	Chi thể dục, thể thao	31.500	31.500
7	Chi bảo vệ môi trường	31.500	31.500
8	Chi các hoạt động kinh tế	59.500	59.500
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.811.647	5.811.647
10	Chi cho công tác xã hội	477.000	477.000
11	Chi khác		
12	Dự phòng		